

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023/HS-ST**  
Ngày: 22-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Văn Hoạt

Ông Doanh Thiêm Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn L** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09 tháng 12 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Vàng Thị L, sinh năm 1994, và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Kạn trong một vụ án khác. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**\* Bị hại:** Ông Lý Tân H, sinh năm 1971. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lý Văn H1, sinh năm 1968. Vắng mặt có lý do.

**\* Người làm chứng:** Anh Lý Văn L, sinh năm 1990. Vắng mặt có lý do.

Cùng có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/10/2020 tại nhà ông Lý Văn H1, sinh năm 1968, thuộc thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một số người dân trong thôn cùng nhau thịt một con ngựa và tổ chức ăn cơm uống rượu. Khi ăn cơm có sự tham gia của ông Lý Văn H1, Hoàng Văn Q, sinh năm 1965; Lý Tân H, sinh năm 1971; Lý Văn L1, sinh năm 1990; Lý Văn L2, sinh năm 1973; Hoàng Văn L, sinh năm 1990; Nông Văn K, sinh năm 1972; La Thị Th, sinh năm 1972, đều trú tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và một số người khác. Trong quá trình thịt ngựa, ăn cơm uống rượu tại bàn ăn, Hoàng Văn Q (cha đẻ của L) và Lý Tân H có xảy ra cãi vã to tiếng với nhau về nguyên nhân con ngựa bị chết trước khi mọi người cùng nhau xẻ thịt, ông Q cho rằng việc con ngựa bị chết là do ông H. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, khi mọi người đang ngồi ăn cơm uống rượu, Q và H dùng tay chỉ vào nhau cãi chửi nhau, nhưng không xảy ra xô xát đánh nhau. Lúc này, L đang ngồi tại bàn ăn thấy H nói ông Q “*Việc này không phải việc của mày*”, thì L đứng dậy nói với H “*Ông muốn gì*”, H nói lại với L “*Mày thích thì vào đây*”, L và H cùng thách thức đánh nhau rồi hai người đi theo hướng cửa chính ra sân trước nhà ông H1 tiếp tục cãi chửi, xô đẩy nhau, khi đó Lý Văn L1 đang ngồi trong nhà đi ra sân can ngăn thì việc xô xát nhau dừng lại. Sau đó, L1 vào nhà tiếp tục ngồi cùng mọi người, còn L đi vào nhà rồi một mình tự đi xuống bếp lấy được 01 (một) con dao bằng kim loại dài 47cm có tra cán gỗ, một lưỡi sắc, đầu bằng, lưỡi dao dài 24,5cm, bản dao rộng nhất 8cm, là con dao chặt xương thái thịt của gia đình ông H1 để trên bàn gỗ gần chạn bát, L cầm dao mở cửa bếp đi ra sân để đánh chém H. Lúc này H vẫn đứng ở sân, thấy L tay phải cầm dao đi đến thì H chạy hướng ra gần cổng cầm lấy một viên gạch dài 20cm, rộng 9,5cm, dày 5,5cm ở gần đó, tay phải H cầm viên gạch quay lại chỗ L, L tay phải cầm dao tiến đến gần vùng lên chém một phát hướng từ trên xuống dưới chéo từ phải sang trái về phía người của H. Thấy vậy, tay phải H cầm gạch giơ lên đỡ thì bị dao chém trúng vào ngón tay, làm đứt lìa ngón tay trở và ngón tay giữa của bàn tay phải, viên gạch rơi xuống đất, H tiếp tục chạy ra cổng lấy được một tấm ván bằng gỗ quay lại đánh L. Lúc này Lý Văn L1 và một số người đang ngồi trong nhà nghe thấy ồn ào ngoài sân nên chạy ra xem và can ngăn, anh L1 giằng lấy con dao từ tay L cất vào trong bếp nhà ông H1, H vứt tấm ván gỗ xuống đất, việc xô xát kết thúc, L đi về nhà. Quá trình xô xát L không bị thương tích gì, còn ông H được đưa đến Trung tâm y tế huyện N cấp cứu điều trị, sự việc được trình báo đến Công an xã T, cùng ngày cơ quan công an thu giữ 01 (một) con dao L dùng chém H. Ngày 06/10/2020 Công an xã T đã tạm giữ 01 (một) viên gạch, 01 (một) tấm ván gỗ.

Sau khi sự việc xảy ra, L bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, không rõ đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với Hoàng Văn L. Ngày 11/4/2023, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tiểu Khu B, thị trấn V, huyện N.

Bệnh án ngoại khoa Trung tâm y tế huyện N số vào viện 2113 đối với Lý Tân H thể hiện: Lý Tân H vào viện hồi 16 giờ 45 phút ngày 05/10/2020, ra viện 08 giờ 00 phút

ngày 13/10/2020; bệnh chính vết thương cắt đốt 2, 3 ngón II, III tay phải; bệnh kèm theo không; phương pháp điều trị tháo đốt tạo mồm cắt.

Ngày 27/10/2020 Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Lý Tân H. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TgT ngày 30/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận đối với Lý Tân H:

- Cắt ngón II và ngón III bàn tay phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 25% (hai mươi năm phần trăm);

- Sẹo vết thương phần mềm ở vùng sườn ngực phải, kích thước: 1,5cm x 0,4cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0,75% (không phải bảy năm phần trăm);

- Sẹo vết thương phần mềm ở mặt mu liên đốt I, II ngón 4 bàn tay phải, kích thước 2cm x 0,1cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0,74% (không phải bảy bốn phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26,49% (làm tròn số là 26%)

Cơ chế hình thành vết thương:

- Cắt ngón II và ngón III tay phải; Sẹo vết thương phần mềm ở mặt mu liên đốt I, II ngón 4 bàn tay phải, vật gây thương tích là vật sắc.

- Sẹo vết thương phần mềm ở vùng sườn ngực phải: không xác định được vật gây thương tích.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân, giữa L và H không có mâu thuẫn cãi vã gì trước đó, trong lúc ăn cơm tại nhà ông H1 giữa hai người cũng không xảy ra mâu thuẫn gì, L thấy H và cha đẻ của L là Hoàng Văn Q xảy ra cãi vã, H chỉ tay chửi ông Q trong khi đang ngồi cùng những người khác nên L bức tức, thách thức đánh nhau với ông H để cảnh cáo, rồi ông H cũng thách thức lại, khi được anh L1 can ngăn ở sân thì bản thân L vẫn bức tức trong người, không có ai đuổi theo nhưng L đã vào trong bếp lấy dao đi ra sân vung dao chém một phát vào bàn tay phải ông H gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSNS, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch, 01 miếng gỗ; Trả lại cho ông Lý Văn H1 01 con dao.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất trong khung hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Bị hại không có tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng (đã có đơn xin xét xử vắng mặt). Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có căn cứ xác định: Trưa ngày 05/10/2020 tại nhà ông Lý Văn H1, Hoàng Văn L, thấy cha đẻ Hoàng Văn Q cãi vã, to tiếng với Lý Tân H. Ông Q bị ông H chỉ tay, cãi chửi khi đang ngồi ăn cơm uống rượu cùng những người khác, L đã bực tức thách thức ông H và xảy ra xô xát, sau đó L có hành vi cầm một con dao bằng kim loại dài 47cm có tra cán gỗ, một lưỡi sắc, đầu bằng, lưỡi dao dài 24,5cm, bản dao rộng nhất 8cm chém một phát vào bàn tay phải của Lý Tân H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% (hai sáu phần trăm).

Hoàng Văn L đã dùng một con dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác khi đứng ra bênh vực bố đẻ đang mâu thuẫn với người khác, vì vậy bị cáo

phải chịu tình tiết dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm; ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”*

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi sử dụng vũ lực xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo đã dùng một con dao sắc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác nên cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo  
Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, có ông nội là Hoàng Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại chưa xác định được mức yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể và đề nghị tự thỏa thuận với bị cáo, nếu không tự thỏa thuận được sẽ đề nghị giải quyết trong một vụ án dân sự khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại là tài sản của ông Lý Văn H1, trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H1 có đề nghị được xin lại con dao. Do đó, cần trả lại cho ông Lý Văn H1; Đối với 01 (một) miếng gỗ, 01 (một) viên gạch là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Vấn đề liên quan trong vụ án:

- Quá trình xô xát với ông H, bị cáo không bị thương tích gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Lý Văn H1, chủ sở hữu của con dao bị cáo dùng chém H, con dao thường sử dụng làm bếp nấu ăn trong gia đình và được sử dụng để thịt ngựa ngày 05/10/2020, sau khi thịt ngựa xong ông H1 để dao ở trong bếp của gia đình, ông H1 không biết bị cáo lấy con dao này gây thương tích cho H, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H1 là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**2.1.** Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) miếng gỗ dài 47,5cm, rộng 14cm, dày 04cm, trên miếng gỗ có bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ tại thời điểm nhập vật chứng (nghỉ là máu).

- 01 (một) viên gạch (loại gạch nung) dài 20cm, rộng 9,5cm, dày 5,5cm, trên viên gạch có một vết chém dài 9,5cm, chỗ rộng nhất 01cm, sâu 0,2cm, trên viên gạch có bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ tại thời điểm nhập vật chứng (nghỉ là máu).

**2.2.** Trả lại cho ông Lý Văn H1: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu xám, loại dao một lưỡi, lưỡi dao sắc, dao có tra cán gỗ, chiều dài cả cán là 47cm, chiều dài phần dao bằng kim loại là 35,5cm, bản dao rộng nhất là 8,0cm, dao cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lê**